

Số: **1454** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **08** tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế làm việc
của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 174/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 20/QĐ-UBQG ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, QHQT (5b). Trang **10**



Phạm Gia Khiêm

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4454/QĐ-TTg
ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, chế độ làm việc và phối hợp công tác của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế (dưới đây gọi là Ủy ban).

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hoà, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành liên quan đến hoạt động của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Phối hợp các hoạt động của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, trách nhiệm của các thành viên và vai trò chủ động của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Ủy ban làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số.

Chương II
QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban

Chủ tịch Ủy ban chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ được giao và có quyền hạn, trách nhiệm sau đây:

1. Chỉ đạo, điều hành Ủy ban thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và các công việc khác về hội nhập kinh tế quốc tế được Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Điều hành và phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên Ủy ban; chỉ đạo và phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ủy ban.

3. Triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp Ủy ban; triệu tập Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân liên quan khác tham dự các cuộc họp của Ủy ban khi cần thiết.

4. Xem xét và có ý kiến đối với các báo cáo, tờ trình của các Bộ, ngành về công tác hội nhập kinh tế quốc tế, cho ý kiến chỉ đạo đối với các phương án đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế và các đề án tham gia các hoạt động của các tổ chức kinh tế - thương mại khác.

5. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp hoạt động của Ủy ban với các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

6. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai thực hiện các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế với các nước, các vùng lãnh thổ và các tổ chức đa phương.

7. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện các cam kết và nghĩa vụ của Việt Nam trong các tổ chức kinh tế - thương mại khu vực và quốc tế.

Điều 4. Phó Chủ tịch Ủy ban

Phó Chủ tịch Ủy ban chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao và có quyền hạn, trách nhiệm sau đây:

1. Giúp Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và công việc của Ủy ban; thay mặt Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các hoạt động của Ủy ban.

2. Thay mặt Chủ tịch Ủy ban triệu tập, chủ trì các phiên họp bàn về phương án đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế; thống nhất ý kiến về nội dung đàm phán đối với những lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ, ngành liên quan, báo cáo Chủ tịch Ủy ban và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Thực hiện việc chỉ đạo các hoạt động và công việc khác liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế do Chủ tịch Ủy ban giao.

Điều 5. Tổng Thư ký Ủy ban kiêm Trưởng Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế

Tổng Thư ký Ủy ban chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao và có quyền hạn, trách nhiệm sau đây:

1. Giúp Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động thường xuyên của Ủy ban.
2. Tổ chức và phối hợp các Bộ, ngành trong việc xây dựng phương án đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), ASEAN và các nước đối thoại, Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), các tổ chức kinh tế - thương mại đa phương khác, các hiệp định thương mại tự do song phương và các thỏa thuận quốc tế khác liên quan đến cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam; tổng hợp các nội dung và kế hoạch của các nhóm đàm phán và đề xuất phương án đàm phán báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương để trình Thủ tướng Chính phủ.
3. Tổ chức và phối hợp với các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các hoạt động hội nhập kinh tế với các nước, các vùng lãnh thổ và các tổ chức đa phương.
4. Tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, đề xuất các chính sách về hội nhập kinh tế quốc tế.
5. Tổ chức việc triển khai và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực thi các cam kết về kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam và việc thực hiện các nghĩa vụ khác của Việt Nam trong các tổ chức kinh tế thương mại quốc tế khác.
6. Tổ chức triển khai công tác vận động, đàm phán về việc công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường.
7. Tổ chức và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc thông tin, tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, phổ biến các cam kết gia nhập WTO của Việt Nam và các hiệp định song phương và đa phương về mở cửa thị trường.
8. Thông báo ý kiến của Chủ tịch Ủy ban tới các Bộ, ngành và địa phương liên quan.

9. Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp các đơn vị chức năng liên quan của Bộ Công Thương cùng với các Bộ, ngành triển khai xây dựng các phương án đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế, phương án tham gia WTO, ASEAN, APEC, ASEM và các thoả thuận thương mại tự do khác, tổng hợp báo cáo Phó Chủ tịch Ủy ban và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

10. Trực tiếp chỉ đạo các hoạt động chung của Văn phòng Ủy ban để triển khai thực hiện các nhiệm vụ và các công việc thường xuyên của Ủy ban.

11. Tổ chức thực hiện các hoạt động và công việc khác liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế do Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban giao.

Điều 6. Ủy viên Ủy ban

Các Ủy viên Ủy ban đại diện cho Bộ, ngành mình tham gia các hoạt động của Ủy ban và có quyền hạn, trách nhiệm sau đây:

1. Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban phân công theo lĩnh vực chuyên môn do Bộ, ngành mình phụ trách; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan mình về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Phối hợp với Ủy ban trong việc rà soát, xây dựng hệ thống chính sách liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế của Bộ, ngành mình; chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế thuộc lĩnh vực Bộ, ngành mình phụ trách, đảm bảo phù hợp với các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban, trong trường hợp vắng mặt phải có công văn cử người có thẩm quyền tham dự; tham gia ý kiến và cùng tập thể Ủy ban xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ủy ban; chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban liên quan đến lĩnh vực Bộ, ngành mình phụ trách.

4. Báo cáo Ủy ban về các hoạt động và công tác hội nhập kinh tế quốc tế thuộc chức năng quản lý của Bộ, ngành mình theo định kỳ hoặc khi được yêu cầu.

Điều 7. Văn phòng Ủy ban

1. Văn phòng Ủy ban là bộ máy giúp việc của Ủy ban để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động và các công việc thường xuyên của Ủy ban.

2. Văn phòng Ủy ban chịu trách nhiệm truyền đạt ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban tới các thành viên Ủy ban, các Bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai các công việc của Ủy ban.

3. Văn phòng Ủy ban giúp lãnh đạo Ủy ban tổ chức và phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ủy ban, các Bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động của Ủy ban.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Các thành viên Ủy ban hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân. Ý kiến tham gia của các thành viên Ủy ban là ý kiến chính thức của Bộ, ngành nơi công tác. Các thành viên của Ủy ban có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ủy ban, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban về những vấn đề được phân công.

2. Các Ban hội nhập kinh tế quốc tế của các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập và kiện toàn theo quyết định và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, có trách nhiệm phối hợp triển khai các hoạt động về hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực được giao theo đề nghị của Ủy ban.

Điều 9. Các phiên họp của Ủy ban

1. Các phiên họp của Ủy ban được tổ chức thường kỳ 3 tháng một lần hoặc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban. Chủ tịch Ủy ban chủ trì các phiên họp Ủy ban. Khi Chủ tịch Ủy ban vắng mặt, Phó Chủ tịch Ủy ban thay Chủ tịch chủ trì phiên họp.

2. Các phiên họp của Ủy ban với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phối hợp hoạt động về hội nhập kinh tế quốc tế và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban chủ trì.

3. Các phiên họp của Ủy ban với các Ban hội nhập kinh tế quốc tế của các Bộ, ngành và địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra sau phiên họp Ủy ban để giải quyết các công việc thường xuyên của Ủy ban, xây dựng phương án đàm phán, phối hợp hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế do Tổng Thư ký Ủy ban chủ trì.

Điều 10. Chế độ phối hợp công tác, báo cáo và cung cấp thông tin

1. Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và Chánh Văn phòng Ủy ban có trách nhiệm: thường xuyên báo cáo Chủ tịch Ủy ban về kết quả và tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ và công việc được giao; thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban tới các thành viên Ủy ban và các Bộ, ngành và địa phương liên quan.

2. Các thành viên Ủy ban có trách nhiệm: chủ động phối hợp, đề xuất, báo cáo Chủ tịch Ủy ban về tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ và công việc được giao; chỉ đạo các bộ phận chức năng liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế của Bộ, ngành mình kịp thời báo cáo Ủy ban trước cuộc họp Ủy ban và khi được yêu cầu về các vấn đề phát sinh trong hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế và nội dung, chương trình, các nghiên cứu, đề án tham gia và kết quả của các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế trong các lĩnh vực mà mình phụ trách.

3. Các Ban hội nhập kinh tế quốc tế của các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm gửi báo cáo về các hoạt động và công tác hội nhập kinh tế quốc tế thuộc chức năng quản lý của Bộ, ngành và địa phương mình cho Ủy ban, đồng thời sao gửi Bộ Nội vụ định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc khi lãnh đạo Ủy ban yêu cầu để Ủy ban xem xét, tổ chức và phối hợp các vấn đề liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Văn phòng Ủy ban có trách nhiệm: thường xuyên báo cáo Tổng Thư ký Ủy ban về các hoạt động công tác đang triển khai; tổng hợp các báo cáo trình Tổng Thư ký để báo cáo Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban; thông báo ý kiến kết luận, phương án chỉ đạo của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban cho các Bộ, cơ quan thành viên Ủy ban và các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện.

5. Văn phòng Ủy ban có trách nhiệm: bảo quản hồ sơ, tài liệu của Ủy ban; cung cấp đầy đủ các thông tin về chương trình, kế hoạch hoạt động của Ủy ban và các thông tin khác liên quan đến hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế cho lãnh đạo Ủy ban, các Bộ, ngành thành viên Ủy ban và các Ban hội nhập kinh tế quốc tế của các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Văn phòng Ủy ban có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch công tác, tổ chức và phối hợp với các thành viên Ủy ban và các Ban hội nhập kinh tế quốc tế của các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai công việc.

Chương IV **CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

Điều 11. Kinh phí hoạt động và cơ sở vật chất

1. Kinh phí hoạt động của Ủy ban, bao gồm kinh phí hoạt động của Văn phòng Ủy ban và kinh phí hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ được ngân sách nhà nước cấp thông qua tài khoản cấp 2 do Bộ Công Thương quản lý.

2. Bộ Công Thương đảm bảo kinh phí, bố trí địa điểm, phương tiện làm việc và các điều kiện vật chất khác cho hoạt động của Văn phòng Ủy ban và Bộ phận giúp việc của Đoàn đàm phán Chính phủ.

3. Văn phòng Ủy ban chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí, tài sản phục vụ cho các hoạt động của Ủy ban và Đoàn đàm phán Chính phủ theo chế độ tài chính kế toán hiện hành./.



Phạm Gia Khiêm